TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà La Thị C, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Còn, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà La Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Co chung sống vào năm 1989 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà và ông Co phát sinh mâu thuẫn do ông Co không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi. Bà yêu cầu ly hôn ông .

- Về con chung: Bà và ông Co có hai con chung gồm: Huỳnh Tú N, sinh năm 1992 và Huỳnh Long G, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

Ông Huỳnh Văn Co trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà C về thời gian chung sống, việc chung sống là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung đúng như lời trình bày của bà Chư. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà La Thị C và ông Huỳnh Văn Co có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà C, ông Co chung sống vào năm 1989 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông Co.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Bà C, ông Co không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Bà C, ông Co xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị C.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà La Thị C và ông Huỳnh Văn Co là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà La Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000633 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà C đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng